

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HS-PT
Ngày: 25 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Trọng Hân**

Bà **Nguyễn Thị Cẩm Thu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Ngô Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2020/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Ngô Văn N (tên gọi khác Mi), sinh năm 1983 tại An Biên, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp X, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Hồng H và bà Đặng Thị P; vợ Trần Thị L, có 01 người con sinh năm 2009; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 01/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” chấp hành án xong. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị hại: Ông **Ngô Hồng H**, sinh năm 1938 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp X, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất và nhà ở. Vào khoảng 17 giờ, ngày 01/10/2019 sau khi uống nước xong tại quán Gia Phát thuộc ấp Công sự,

huyện U, Ngô Văn N kêu Minh Tàng (tên khai sinh Quách Kim Tiến) điều khiển xe mô tô của Minh Tàng chở về nhà N ở ấp X, xã Thanh Yên A, huyện U. Trên đường đi, khi đến Trại mộc của ông Huỳnh Văn Bé Năm thuộc ấp Cạn Vàm A, xã Thanh Yên, N kêu Minh Tàng dừng xe để đi vệ sinh, sau khi đi vệ sinh xong N thấy chỗ trại mộc có đồng cây gỗ, N mới lấy một khúc gỗ gắn chắc có cạnh, dài khoảng 50 cm giấu trong áo khoác của N, rồi lên xe đi tiếp. Khi Minh Tàng điều khiển xe chạy qua khỏi cầu Xẻo Lùng thì N nói với Minh Tàng “Chạy xe qua đây có công chuyện chút”, N chỉ đường cho Minh Tàng chạy, khi đến nhà của ông Ngô Hồng H, sinh năm 1938 (ông H là cha ruột của N), thuộc ấp X, xã A, huyện U, N kêu Minh Tàng dừng xe lại rồi N vô nhà ông H, còn Minh Tàng ở ngoài lộ, khi vô nhà N gặp ông H đang ngồi trên võng ngoài hành lang nhà, lúc này có ông Võ Văn Khoa, bà Lâm Thị Tuyền và bà Bùi Thị Mỹ đang ngồi nói chuyện với ông H, N đi đến chỗ võng ông H nói “Sao ba thưa gửi hoài vậy”, ông H mới trả lời “Đất của tao sao tao không thưa”, liền lúc này N dùng khúc gỗ giấu sẵn trong áo khoác đánh vào chân, vai của ông H khoảng 4-5 cái, rồi N bỏ đi ra ngoài lộ và ném khúc gỗ xuống sông phía trước nhà ông H, rồi lên xe cho Minh Tàng chở đi, còn ông H bị thương tích và được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị, đến ngày 02/10/2019 thì xuất viện.

* Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 594/KL-PY ngày 31/10/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chân thương phần mềm vùng vai phải, vùng gối phải, vùng gối trái: Hiện tại không có dấu hiệu thương tích.

- Sẹo mềm vùng cẳng chân phải và cẳng chân trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **02% (Hai phần trăm).**

3. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng vai phải, vùng gối phải và vùng gối trái do vật tày gây nên.

- Thương tích ở cẳng chân phải và cẳng chân trái do vật tày có cạnh gây nên.

4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Các thương tích trên không gây ảnh hưởng thẩm mỹ và không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể

Tang vật thu giữ gồm: - Việc thu giữ, tài liệu đồ vật: Không.

- Xử lý vật chứng: Không.

* **Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2020/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện U đã quyết định:**

Áp dụng: Điểm a, d khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*** Xử phạt:** Bị cáo Ngô Văn N (Mi) - 09 (chín) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

* Ngày 13 tháng 3 năm 2020, bị cáo Ngô Văn N kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, với lý do: bản thân nhận thức pháp luật còn hạn chế, bồi thường thêm cho bị hại được 30.000.000 đồng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, d khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội của bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị hại ông Ngô Hồng H xin rút lại yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo với lý do: Bị cáo đã biết ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường cho ông một số tiền để bồi dưỡng sức khỏe về sau...

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội danh của bị cáo. Xét thấy, tại phiên tòa, bị hại đã tự nguyện rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo là phù hợp pháp luật, do đó đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 155 và Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án, việc hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án không phải do lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm: Do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất và nhà ở với cha mình là ông Ngô Hồng H, sinh năm 1938, nên vào khoảng 17 giờ ngày 01/10/2019 Ngô Văn N đến nhà ông H thuộc ấp X, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang hỏi chuyện việc thừa gửi tranh chấp đất và N dùng khúc gỗ giấu sẵn trong áo khoác đánh vào chân, vai của ông H khoảng 4, 5 cái, gây thương tích cho ông H với tỷ lệ thương tật qua giám định là 02%. Việc bị cáo dùng

khúc gỗ rắn chắc là hung khí nguy hiểm, đánh vào ông H là cha ruột của mình gây thương tích. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, d khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị hại có đơn bãi nại xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại có đơn xin rút lại yêu cầu khởi tố đối với bị cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Ngô Hồng H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo N. HĐXX nhận thấy, việc bị hại ông Ngô Văn H tự nguyện rút yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo của bị hại Ngô Hồng H là phù hợp quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 299 và Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án. Việc hủy án sơ thẩm và đình chỉ vụ án là do người yêu cầu khởi tố hình sự rút yêu cầu, cấp sơ thẩm không có lỗi.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 155 và Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 299 và Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự;
Hủy bản án sơ thẩm số 07/2020/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Kiên Giang và đình chỉ vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND huyện (1);
- THA huyện (1);
- CQCSĐT huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu (6).

Nguyễn Thành Quang